

Mời các em học sinh, phụ huynh và thầy cô giáo tham khảo bản tổng hợp lý thuyết Toán lớp 3: Bảng chia 7 được biên soạn đầy đủ và ngắn gọn nhất từ đội ngũ chuyên gia.

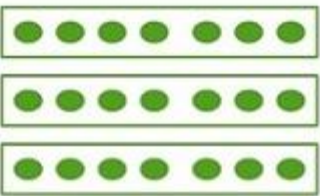
*Lý thuyết về Bảng chia 7*

**KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

**- Bảng chia 7 và phép chia trong phạm vi 7**

Xuất phát từ phép nhân 7, ta có thể nhẩm được giá trị của phép chia 7:

**I. Bảng chia 7.**



$7 \times 3 = 21$   
 $21 : 7 = 3$

$7 : 7 = 1$
$14 : 7 = 2$
$21 : 7 = 3$
$28 : 7 = 4$
$35 : 7 = 5$
$42 : 7 = 6$
$49 : 7 = 7$
$56 : 7 = 8$
$63 : 7 = 9$
$70 : 7 = 10$

**- Tìm được giá trị 7 của một số hoặc một hình đơn giản:**

- + ) Chia số ban đầu cho 7.
- + ) Chia hình đã cho thành 7 phần bằng nhau và tô màu một phần.

**CÁC DẠNG TOÁN về Bảng chia 7**

**Dạng 1: Tính nhẩm**

Dựa vào bảng nhân và chia 7 đã học, nhẩm tính các kết quả của phép nhân, chia trong phạm vi 7

Ví dụ:  $42 : 7$

Giải:

Nhẩm  $7 \times 6 = 42$  nên  $42:7 = 6$

## **Dạng 2: Toán đố**

**Bước 1:** Đọc và phân tích đề bài, cho giá trị của một số nhóm bằng nhau, yêu cầu tìm giá trị của “mỗi” hoặc “một” nhóm.

**Bước 2:** Muốn tìm giá trị của một nhóm, ta lấy giá trị của các nhóm chia cho số nhóm.

**Bước 3:** Trình bày lời giải.

**Bước 4:** Kiểm tra cách trình bày và kết quả vừa tìm được.

**Ví dụ:** Một sợi dây dài 56 cm được cắt thành 7 đoạn bằng nhau. Mỗi đoạn dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

- Phân tích đề và tìm cách giải:

Muốn tìm độ dài một đoạn thẳng thì ta lấy độ dài của cả sợi dây đem chia cho 7

**Giải:**

Mỗi đoạn dây dài số xăng-ti-mét là:

$$56 : 7 = 8$$

Đáp số: 8cm

## **Dạng 3: Giá trị một phần 7**

## **Dạng 4: Tính giá trị biểu thức**

Muốn tính giá trị của biểu thức, ta cần ghi nhớ quy tắc chung:

+ Biểu thức có chứa nhân/chia và cộng trừ thì cần làm phép toán nhân/chia trước, sau đó đến các phép toán cộng/trừ.

+ Biểu thức chỉ có chứa phép nhân và phép chia thì ta thực hiện các phép toán theo thứ tự từ trái sang phải.

**Dạng 5: Tìm x**

Muốn tìm thừa số chưa biết, ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.

$$X \times 3 = 9$$

$$X = 9 : 3$$

$$X = 3$$

**Dạng 6: So sánh**

**Bước 1:** Tính giá trị các biểu thức, phép tính.

**Bước 2:** So sánh và dùng dấu >; < hoặc = thích hợp.

**Ví dụ:** Phép toán có giá trị bé nhất là:

A.  $35 : 7$  B.  $42 : 6$  C.  $54 : 6$

**Giải:**

Tính giá trị của các phép toán

$$35 : 7 = 5$$

$$42 : 6 = 7$$

$$54 : 6 = 9$$

(Đáp án A đúng).